

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 649/SKHĐT-TH ngày 22/4/2024 về việc rà soát đề nghị, kiến nghị và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp báo cáo tình hình thực hiện như sau:

#### I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ

##### 1. Sản xuất nông nghiệp

###### 1.1. Trồng trọt

- Cây lúa: Đến nay, bà con nông dân đã thu hoạch xong vụ Đông Xuân 2023-2024, diện tích thực hiện 37.985,6 ha, năng suất bình quân đạt 62,9 tạ/ha<sup>1</sup>, sản lượng 238.930 tấn. So với vụ Đông Xuân 2022-2023, diện tích giảm 0,4%, năng suất tăng 2,6% và sản lượng tăng 2,3%, so với kế hoạch, diện tích tăng 0,4%, năng suất tăng 3,6% và sản lượng tăng 3,9%.

- Cây ngô: Diện tích thực hiện 4.465 ha, năng suất bình quân đạt 60,2 tạ/ha, sản lượng 26.897,3 tấn. So với vụ Đông Xuân 2022-2023, diện tích giảm 0,2%, năng suất tăng 0,7%, sản lượng tăng 0,5%, so với kế hoạch, diện tích tăng 1,7%, năng suất tăng 0,7% và sản lượng tăng 2,4%. Ngoài ra, ngô sinh khối, diện tích thực hiện 362,2ha, năng suất bình quân ước đạt 463,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 16.843,3 tấn

- Tình hình sâu bệnh hại: Cây lúa: Đã kết thúc vụ Đông Xuân 2023-2024, đang chuẩn bị gieo sạ vụ Hè Thu 2024; cây rau màu các loại: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 58 ha<sup>2</sup>. Đã chỉ đạo phòng trừ được 58 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên cây rau màu các loại; cây công nghiệp, lâm nghiệp: Tổng diện tích nhiễm là 9.957 ha<sup>3</sup>, trong đó, bệnh khảm lá virus 7.442 ha, bệnh chết cây keo 2.262 ha.

- Công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản: Đã triển khai cấp 11 Giấy xác nhận mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa<sup>4</sup> (Trong đó: 10 MSVT

<sup>1</sup> Trong đó năng suất bình quân các huyện đồng bằng 65,0 tạ/ha, năng suất bình quân các huyện miền núi 52,2 tạ/ha

<sup>2</sup> nhiễm nhẹ 36 ha, nhiễm trung bình 14 ha, nhiễm nặng 8 ha, Trong đó diện tích nhiễm sâu xanh da láng 13,0ha, sâu khoang 5,0ha, rệp 8,0ha, bệnh héo xanh 9,0ha, bệnh thán thư 10,0ha...

<sup>3</sup> Trong đó diện tích nhiễm nhện đỏ 93,0ha, bệnh tua mực 160,0ha, bệnh khảm lá virus 7.442,0ha, bệnh chết cây keo 2.262,0ha

<sup>4</sup> Gồm 02 mã số vùng trồng rau, 01 mã vùng trồng ớt, 06 mã số vùng trồng lúa, 01 mã số vùng trồng dưa xiêm lùn da xanh, 01 mã số vùng trồng dưa hấu

đang duy trì hiệu lực, 01 MSVT bị thu hồi<sup>5</sup>) và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu<sup>6</sup> trong lĩnh vực trồng trọt

## 1.2. Chăn nuôi

- Về tình hình dịch bệnh: Bệnh Lở mồm long móng: Trong tháng 4, không xảy ra dịch bệnh. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 30/4/2024, đã xảy ra tại 02 huyện<sup>7</sup> với tổng số 60 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 11 con/3 tấn. Dịch tăng so với cùng kỳ năm 2023<sup>8</sup>; Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Trong tháng 4 bệnh phát sinh thêm ổ dịch tại 02 huyện<sup>9</sup> với tổng số 02 con bò mắc bệnh, làm chết 02 con, tổng khối lượng tiêu hủy 0,5 tấn. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 30/4/2024, đã xảy ra tại 05 huyện, thị xã, thành phố<sup>10</sup> với tổng số 143 con bò mắc bệnh, làm chết 57 con, tổng khối lượng tiêu hủy 5,5 tấn. Dịch bệnh giảm hơn so với cùng kỳ năm 2023<sup>11</sup>; Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong tháng 4, bệnh phát sinh thêm ổ dịch tại huyện Sơn Tịnh<sup>12</sup>, tiêu hủy bắt buộc 19 con, tổng khối lượng tiêu hủy 1,2 tấn. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 30/4/2024, dịch xảy ra tại 02 huyện, thị xã<sup>13</sup>, tiêu hủy bắt buộc 25 con, tổng khối lượng tiêu hủy 1,9 tấn. Dịch giảm so với cùng kỳ năm 2023<sup>14</sup>; các bệnh thông thường THT, DT, PTH, tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

- Công tác tiêm phòng: Vắc xin Cúm gia cầm đã triển khai tại 6 huyện, thị xã, thành phố đồng bằng và huyện đảo Lý Sơn với tổng số vắc xin tiêm được 470.700 liều; vắc xin Viêm da nổi cục đã triển khai tại 6 huyện, thị xã, thành phố đồng bằng với tổng số vắc xin đã tiêm 47.920 liều<sup>15</sup>; vắc xin lở mồm long móng gia súc đã triển khai tại 12/13 huyện, thị xã, thành phố<sup>16</sup> với tổng số vắc xin tiêm được 102.793 liều; vắc xin Dịch tả lợn cổ điển đã tiêm được 24.123 liều<sup>17</sup>; vắc xin đại chó, mèo đã tiêm được 1.260 liều.

- Công tác tiêu độc, khử trùng: Kết quả tiêu độc khử trùng bằng hóa chất đợt 1/2024: 11.654 lít hóa chất với tổng diện tích được khử trùng, tiêu độc: 12.539.266 m<sup>2</sup>.

<sup>5</sup> Lý do thu hồi: HTX sản xuất rau truyền thống An Mô đã được sáp nhập vào HTX dịch vụ nông nghiệp Đức Lợi và đổi tên thành HTX Nông nghiệp Đức Lợi; các thành viên cũ không tham gia Ban Lãnh đạo HTX Nông nghiệp Đức Lợi và không đáp ứng đủ các điều kiện để duy trì mã số vùng trồng theo Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

<sup>6</sup>vùng trồng chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc cho Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi và đã được nước nhập khẩu phê duyệt.

<sup>7</sup> 28 hộ, 8 thôn, thuộc 03 xã của 02 huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh

<sup>8</sup> Cùng kỳ năm 2023 có 65 con mắc bệnh, không có con chết

<sup>9</sup> 02 hộ, 02 thôn, 02 xã của 02 huyện Nghĩa Hành và Sơn Tịnh

<sup>10</sup> 102 hộ, 56 thôn của 26 xã, phường, thị trấn, thuộc 05 huyện, thị xã, thành phố (Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành)

<sup>11</sup> Cùng kỳ năm 2023 có 264 mắc bệnh, chết 56 con/6,4 tấn

<sup>12</sup> 03 cơ sở, 03 thôn, 03 xã (Tịnh Bình, Tịnh Hiệp, Tịnh Trà) của huyện Sơn Tịnh

<sup>13</sup> 05 cơ sở, 05 thôn, 05 xã của 02 huyện, thị xã (Sơn Tịnh, Tư Nghĩa)

<sup>14</sup> Cùng kỳ năm 2023, có 41 con/2 tấn

<sup>15</sup> Trong đó vắc xin tinh cấp: 25.625 liều/25.625 con; Vắc xin cấp huyện và người dân tự mua: 22.295 liều/22.295 con

<sup>16</sup> Nghĩa hành chưa triển khai

<sup>17</sup> Thành phố Quảng Ngãi tiêm phòng được 2.000 liều; huyện Tư Nghĩa 2.880 liều, huyện Mộ Đức 19.243 liều

## 2. Lâm nghiệp

### a) Công tác quản lý và bảo vệ rừng, PCCCR

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng; trong tháng, đã tổ chức họp dân 148 đợt với 3.685 lượt người tham gia, tuyên truyền lưu động 8 đợt, tuyên truyền trên loa đài phát thanh 158 đợt.

- Chỉ đạo tổ chức 74 đợt truy quét, 71 đợt kiểm tra, 308 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 16 vụ vi phạm; Thu nộp ngân sách 109,3 triệu đồng.

- Về cháy rừng: Trong tháng xảy ra 03 vụ<sup>18</sup>, diện tích rừng bị thiệt hại 10,4 ha.

- Về phá rừng: Trong tháng xảy ra 03 vụ phá rừng<sup>19</sup>, diện tích bị thiệt hại 0,4407 ha.

### b) Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

- Đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh ký hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với 36 hợp đồng sử dụng DVMTR lưu vực nội tỉnh<sup>20</sup>.

- Kết quả thu tiền DVMTR trong tháng được 3.001,6 triệu đồng, lũy kế từ ngày 01/1/2024 đến ngày 30/4/2024 là 8.438 triệu đồng<sup>21</sup>. Kết quả chi trả DVMTR năm 2024 là 4.897,5 triệu đồng<sup>22</sup>.

- Tổng số tiền đã thu trồng rừng thay thế lũy kế từ năm 2015 đến tháng 4/2024 là 29.906,5 triệu đồng<sup>23</sup>/31.299,4 triệu đồng<sup>24</sup>.

- Tổng số tiền chi trồng rừng thay thế từ đầu năm đến nay là 173,9 triệu đồng. Tổng số tiền chi tích lũy từ năm 2015 đến nay là 19.459,4 triệu đồng.

## 3. Thủy sản

a) Khai thác thủy sản: Sản lượng khai thác trong tháng 4 ước đạt 27.531,7 tấn, tăng 6,1% so với tháng 4 năm 2023. Sản lượng khai thác 4 tháng ước đạt 93.631,4 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, khai thác biển đạt 93.410,9 tấn, tăng 2,6%, khai thác nội địa đạt 220,5 tấn, tăng 5,7%/.

<sup>18</sup> 02 vụ ở thị xã Đức Phổ và 01 vụ ở huyện Trà Bồng

<sup>19</sup> tại xã Trà Tây huyện Trà Bồng

<sup>20</sup> Cơ sở sản xuất thủy điện 10 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước sạch 05 hợp đồng; cơ sở sản xuất nước công nghiệp: 21 hợp đồng.

<sup>21</sup> Trung ương điều phối 1.850,2 triệu đồng; thu nội tỉnh 6.578,9 triệu đồng (Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện 6.056,3 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch: 233,5 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 289,1 triệu đồng; lãi ngân hàng 8,9 triệu đồng)

<sup>22</sup> Chi quản lý: 457,9 triệu đồng; chi cho chủ rừng 4.439,6 triệu đồng

<sup>23</sup> 11 Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang công trình thủy điện với số tiền là: 8.081,1 triệu đồng; 20 Phương án chuyển đổi mục đích kinh doanh với số tiền là: 21.690,3 triệu đồng; thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước 135,1 triệu đồng.

<sup>24</sup> Số tiền còn lại phải thu 1.527,9 triệu đồng của 2 Phương án chưa nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng gồm: Phương án trồng rừng thay thế chuỗi nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao OFB, Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng xây dựng: 1.210,7 triệu đồng/ diện tích phải trồng 14,67 ha; phương án nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Cụm công trình thủy điện Tây Trà do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp thủy điện Tây Trà làm chủ đầu tư: 317,2 triệu đồng/ diện tích phải trồng 3,097 ha.

b) Nuôi trồng thủy sản

- Tình hình nuôi trồng thủy sản: Tính đến 4/2024 ước khoảng 806,5 ha (đạt 59,70% kế hoạch năm); sản lượng ước 1.264,5 tấn (đạt 11,59% kế hoạch năm)

c) Tình hình dịch bệnh: Trong tháng không xảy ra dịch bệnh.

d) Công tác quản lý tàu cá và cảng cá

- Đến nay, tổng số tàu cá là 4.233 chiếc<sup>25</sup> (giảm 09 chiếc so với báo cáo tháng 3/2024), với tổng công suất 1.761.415,8 CV. Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 220 tàu cá; thẩm định 25 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá. Tính từ đầu năm đến nay thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 1.143 tàu cá (đạt 40,82% kế hoạch năm); thẩm định 86 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá (đạt 43,00% kế hoạch năm).

- Cấp 53 Giấy phép khai thác thủy sản. Tính từ đầu năm đến nay, thực hiện cấp 110 Giấy phép khai thác thủy sản. Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.664/4.233 chiếc<sup>26</sup>.

- Thông báo, hướng dẫn chủ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.947/3.101 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tỷ lệ đạt 99,33% (đã trừ 143 tàu nằm bờ, chìm, giải bản). Hiện còn 20 tàu cá hoạt động trong tỉnh và ngoài tỉnh, chủ yếu tàu cá có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nhỏ, hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển và tàu hoạt động ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương.

e) Công tác triển khai Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg

- Tiếp nhận 22 đơn đăng ký và 25 đơn xóa đăng ký tàu cá thường xuyên khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý 850 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu năm 2024; kiểm tra thực tế tàu cá có tham gia khai thác thủy sản trên các vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các Cảng cá, Trạm kiểm soát.

- Thường xuyên trực Trạm bờ để kịp thời xử lý khắc phục khi có sự cố mất kết nối nhằm đảm bảo kết nối số liệu báo cáo vị trí tàu cá ở các vùng biển xa.

g) Công tác tham mưu thực hiện chính sách phát triển thủy sản.

Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi tình hình hoạt động khai thác, tham gia kê biên, bàn giao tàu cá đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoạt động khai thác không hiệu quả. Đến nay, các Ngân hàng cho vay đã

<sup>25</sup> Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 314 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 825 chiếc, từ 15 mét đến dưới 24 mét: 2.931 chiếc, từ 24 mét trở lên: 163 chiếc.

<sup>26</sup> Trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 740 chiếc/1.139 chiếc, từ 15 mét trở lên 2.924 chiếc/3.094 chiếc.

khởi kiện khách hàng phát sinh nợ xấu ra Tòa án để giải quyết xử lý bán tài sản bảo đảm (bán 07 tàu vỏ thép, 08 tàu vỏ gỗ) để thu hồi nợ. Hiện nay còn 46 tàu cá nợ vay Ngân hàng.

h) Công tác kiểm ngư, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU

- Tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu liên quan đến Luật Thủy sản và chống khai thác IUU cho các ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng cho 100 ngư dân.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc lĩnh vực thủy sản năm 2024. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong đó, mời và làm việc đối với các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá bị mất kết nối tín hiệu hơn 10 ngày trên biển qua Hệ thống giám sát tàu cá; phối hợp với lực lượng Biên phòng kiểm tra, xử lý tàu cá vi phạm.

- Ban hành các kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật; phòng chống tham nhũng; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật..., đảm bảo cho công tác pháp chế được thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

- Tham mưu, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp lần thứ 08 Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU.

#### **4. Công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối**

Tính từ đầu năm đến nay, đã thống kê, lập danh sách, thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản 24 cơ sở, trong đó thẩm định để xếp loại 04 cơ sở, kết quả 04 cơ sở xếp loại B; thẩm định đánh giá định kỳ 20 cơ sở, kết quả 01 cơ sở xếp loại A, 19 cơ sở xếp loại B.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 04 cơ sở đủ điều kiện theo quy định. Lũy kế số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã được thống kê, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tính đến thời điểm báo cáo: 225 cơ sở.

#### **5. Thủy lợi đê điều và nước sạch nông thôn**

a) Công tác quản lý đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

- Tham mưu giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri của phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ.

- Góp ý các nội dung về đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; Phúc đáp các nội dung yêu cầu của địa phương.

b) Công tác phòng, chống thiên tai

- Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét hỗ trợ các loại trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN năm 2024 cho tỉnh Quảng Ngãi.

- Báo cáo tình hình thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở năm 2023; tham gia ý kiến đối với dự thảo Chỉ thị tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xử lý các tình huống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền.

## **6. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

### **6.1. Phát triển nông thôn**

#### **a) Phát triển nông thôn**

- Xây dựng Kế hoạch: Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

#### **b) Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn**

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2022 của Chính phủ.

- Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kế toán, báo cáo tài chính, thuế cho kế toán hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện Tư Nghĩa thuộc nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

### **6.2. Công tác xây dựng nông thôn mới**

- Trình UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định công nhận xã Bình An (huyện Bình Sơn) và xã Tịnh Khê (thành phố Quảng Ngãi) đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo quy định.

- Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4 của Quy định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **7. Công tác cải cách hành chính và một số nhiệm vụ trọng tâm khác**

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi thực hiện chuyên mục “*Nông nghiệp và Nông thôn*” phát trên sóng phát thanh truyền hình số tháng 4/2024.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đến nay, đã thực hiện tiếp nhận 3.474 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính 426 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 2.943 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ. Đã giải quyết 3.404 hồ sơ, đang giải quyết 66 hồ sơ. Công dân rút: 04 hồ sơ.

## **8. Tình hình giải ngân các nguồn vốn**

### **a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản**

Đến thời điểm báo cáo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao vốn thực hiện đầu tư là: 125.837 triệu đồng<sup>27</sup>, trong đó: Vốn ngân sách địa phương: 109.086 triệu đồng<sup>28</sup>; vốn ngân sách Trung ương: 16.751 triệu đồng<sup>29</sup>.

### **Kết quả thực hiện giải ngân:**

- Đến 30/4/2024, giải ngân được 432 triệu đồng, đạt 0,3% kế hoạch<sup>30</sup>.

- Dự kiến đến 31/5/2024 giải ngân được 14.848 triệu đồng, đạt 11,8% kế hoạch, trong đó: Vốn ngân sách địa phương: 6.563 triệu đồng, đạt 6% kế hoạch; vốn ngân sách Trung ương: 8.285 triệu đồng, đạt 49,5% kế hoạch.

### **b) Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia**

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng kinh phí được phân bổ 7.117,15 triệu đồng<sup>31</sup>. Kết quả giải ngân đến 30/4/2024 là 15,02 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (nguồn sự nghiệp): Tổng kinh phí được phân bổ: 825,25 triệu đồng<sup>32</sup>. Kết quả giải ngân đến 30/4/2024: Đang lập hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng kinh phí được phân bổ: 18.304,8 triệu đồng<sup>33</sup>. Kết quả giải ngân đến 30/4/2024: Đang lập hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện.

<sup>27</sup> vốn giao năm 2024 là 94.800 triệu đồng, vốn kéo dài năm 2023 sang: 31.037 triệu đồng

<sup>28</sup> gồm vốn giao trong năm: 94.800 triệu đồng, vốn kéo dài: 14.286 triệu đồng

<sup>29</sup> vốn kéo dài: 16.751 triệu đồng

<sup>30</sup> Trong tháng 4/2024, riêng các dự án trong KH 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh chưa giải ngân, theo KH 33/KH-UBND kế hoạch giải ngân là 2.100 triệu đồng

<sup>31</sup> bao gồm kinh phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 là: 1.267,15 triệu đồng; kinh phí phân bổ kế hoạch năm 2024 là: 5.850 triệu đồng

<sup>32</sup> bao gồm kinh phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 là: 20,25 triệu đồng; kinh phí phân bổ kế hoạch năm 2024 là: 805 triệu đồng

<sup>33</sup> bao gồm kinh phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 là: 220,8 triệu đồng; kinh phí phân bổ kế hoạch năm 2024 là: 18.084 triệu đồng

## **II. Nhiệm vụ công tác trong thời gian tới**

### **1. Nông nghiệp**

- Phối hợp với các địa phương chỉ đạo hướng dẫn triển khai sản xuất vụ Hè Thu 2024. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống bệnh virus khảm lá sắn.
- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao theo thẩm quyền.
- Tiếp tục tham mưu về công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu.
- Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng; thực hiện phương châm “*Chủ động phòng tránh, kiên quyết chống dịch*”. Hướng dẫn vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ.

### **2. Lâm nghiệp**

- Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản; thường xuyên tuần tra, truy quét các tuyến đường bộ, vùng giáp ranh, các khu rừng tự nhiên có nguy cơ bị xâm hại cao nhằm giảm thiểu thiệt hại do phá rừng gây ra. Theo dõi cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng và tổ chức thông báo cấp cháy rừng hàng ngày trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.
- Kiểm tra công tác chuẩn bị, chỉ đạo công tác trồng rừng.
- Kiểm tra công tác PCCCR, tổ chức diễn tập công tác PCCCR; đôn đốc việc tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

### **3. Thủy sản**

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện dự án “*Sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển Bình Sơn thông qua trao quyền cho cộng đồng bảo tồn các hệ sinh thái và văn hóa tri thức bản địa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.
- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

### **4. Thủy lợi**

- Tiếp tục triển khai xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
- Theo dõi, tổ chức thực hiện: Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước; Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Trình UBND tỉnh quyết định Ban hành danh mục đập, hồ chứa nước



thủy lợi lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 05/4/2019).

- Góp ý dự án đầu tư, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư các dự án có liên quan đến thủy lợi, nước sạch nông thôn.

- Theo dõi, thực hiện công tác quản lý đê điều theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, tham mưu xử lý theo quy định.

### **5. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

- Phối hợp, hoàn thành thực hiện chuyên môn về lĩnh vực Bố trí dân cư, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chương trình giảm nghèo... theo nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 theo nội dung giao vốn tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 22/QĐ-SNNPTNT ngày 07/02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và giải ngân nguồn kinh phí này.

- Trình thẩm tra dự toán nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX năm 2024 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Lựa chọn và trình UBND tỉnh phê duyệt các mô hình HTX nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với vùng, miền, địa phương theo Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

- Hoàn thiện hồ sơ tham mưu trình UBND tỉnh tổ chức họp Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu, đề nghị xét công nhận: Xã đạt chuẩn NTM (xã Bình Châu, huyện Bình Sơn), xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã Tịnh Kỳ, Tịnh Châu thành phố Quảng Ngãi).

- Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai, tổ chức Liên hoan “Mỗi sản phẩm OCOP là một câu chuyện kể” và không gian du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn năm 2024.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC<sub>hvien</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Trung**